

Bản án số: **170/2021/HS-ST**
Ngày: 17-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **12** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 175/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có.

Danh chỉ bản số **460** lập ngày 10/7/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án: Ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2019. Chưa được xóa án.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/8/2012. Đã được xóa án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Tổng Văn Th**, sinh năm 1966. *Vắng mặt.*

Cư trú tại: thôn Đ, xã TP, huyện C, TP Hà Nội.

2. Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1988. *Vắng mặt.*

Cư trú tại: thôn Q, xã TP, huyện C, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 35 phút, ngày 28/6/2021, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện C, Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã TP, huyện C làm nhiệm vụ tại thôn T, xã TP, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Đai rút từ tay trái của Đai xuống đất gần vị trí Đai đứng 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng kích thước (2x2) cm, bên trong gói bằng nilong màu đen có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Đình Đ về trụ sở để làm việc.

**** Tang vật thu giữ gồm:***

- 01 (Một) gói giấy nhỏ màu trắng có chữ, kích thước (2x2) cm, bên trong gói bằng nilon màu đen, trong cùng có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, sử dụng số điện thoại 0388.151.496;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, sơn màu đỏ trắng, Biển kiểm soát 29U2 – 7699, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 5335/KLGD – PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông màu đen, bên ngoài bọc giấy màu trắng có chữ là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,153 gam.”*

Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đình Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Đình Đ không thừa nhận gói ma túy và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà cơ quan công an đã thu giữ là của Đai. Bị cáo cho rằng, gói ma túy khi cơ quan công an kiểm tra hành chính cách vị trí của bị cáo khoảng 02 mét và chiếc điện thoại không phải là điện thoại của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 29U2 - 7699; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam; các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Do đó, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là ông Tống Văn Th và anh Phan Văn Th: Ông Th và anh Th đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Đ không thừa nhận gói ma túy và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà cơ quan công an đã thu giữ là của bị cáo, bị cáo cho rằng, gói ma túy khi cơ quan công an kiểm tra hành chính cách vị trí của bị cáo khoảng 02 mét nên gói ma túy không phải của bị cáo, bị cáo không thừa nhận việc ném gói ma túy khi kiểm tra hành chính đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi kiểm tra hành chính đối với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chương Mỹ đã có kế hoạch tiến hành theo dõi, trinh sát, mật phục đối với bị cáo, bố trí lực lượng ghi hình quá trình kiểm tra hành chính đối với bị cáo. Bản ảnh thể hiện khi lực lượng công an bắt giữ bị cáo, bị cáo vung tay trái ra xa, đoạn đường khi bị cáo có hành vi vung tay ra là đoạn đường xuống dốc và là nơi có khúc cua nên về mặt nguyên tắc điều khiển xe xuống dốc người điều khiển xe cần sử dụng cả hai tay thì mới giữ được thăng bằng, do vậy khi thấy lực lượng chức năng lao ra để yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra hành chính, bị cáo đã vung tay trái ra để ném gói ma túy đang cầm trên tay. Mặt khác, bị cáo khai bị cáo là người sử dụng ma túy bằng hình thức hít qua đường hô hấp và trích vào cơ thể từ năm 2010 và hiện nay hàng ngày bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy loại Heroin. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội phạm về ma túy. Trong đó 01 lần bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 01 lần bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” cả hai lần bị xét xử đều là mua bán và tàng trữ ma túy loại Heroin. Sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” tháng 8/2019 thì đến tháng 10/2020 bị cáo tái nghiện và tiếp tục sử dụng ma túy loại Heroin bằng hình thức hít qua đường hô hấp và trích vào cơ thể, bị cáo sử dụng hàng ngày cho đến khi bị bắt giữ, ngoài ra những người làm chứng chứng kiến khi kiểm tra hành chính đối với bị cáo đều khai có nhìn thấy bị cáo ném từ tay trái

của bị cáo 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng xuống đường và khi tiến hành kiểm tra gói giấy bị cáo ném ra bên trong gói giấy có chất bột màu trắng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận không quen biết hai người chứng kiến là ông Tống Văn Th và anh Phan Văn Th và không có mâu thuẫn gì đối với hai người này. Do vậy, bị cáo khai gói ma túy mà Cơ quan công an đã thu giữ khi kiểm tra hành chính đối với bị cáo không phải là của bị cáo là không có căn cứ.

Xét bản ảnh quá trình bắt giữ đối với bị cáo, lời khai của bị cáo về việc bị cáo hiện vẫn đang sử dụng ma túy loại Heroine hàng ngày, báo cáo trình bày diễn biến sự việc của các trình sát được phân công nhiệm vụ mật phục và lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 28/6/2021, tại thôn T, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình Đ đã có hành vi tàng trữ 0,153 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam ma túy loại Heroine để sử dụng mà Nguyễn Đình Đ thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đình Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đã được xóa và có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục cải tạo một thời gian tương đối dài nhưng vẫn không chịu cải thiện, tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt, nay lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là “*Tái phạm*”. Do vậy, cần phải có hình phạt tù nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đình Đ 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Nguyễn Đình Đ chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2019 chưa được xóa án, nay lại phạm tội mới, lần phạm tội này

thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về nguồn gốc ma túy: Do Nguyễn Đình Đ không khai nhận nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: Gói ma túy đã thu giữ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 biển kiểm soát 29U2 – 7699 không phải biển kiểm soát xe mô tô bị cáo sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo không thừa nhận là của bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA đã thu giữ là tài sản của Nguyễn Đình Đ nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Đình Đ **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, chữ ký của cán bộ niêm phong Hoàng Quốc Huy và chữ ký của người chứng kiến Phan Văn Th và Tống Văn Th; tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát số 29U2 – 7699.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy;

+ Trả lại Nguyễn Đình Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, sơn màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, số khung Y057702, số máy T2-57702, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long